

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Phương án điều tra biến động dân số
và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2023**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2023 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ
VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 01/4/2023**
(Kèm theo Quyết định số 276 /QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2023) thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số và một số đặc trưng cơ bản của dân số; tình hình biến động dân số; mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai và nạo, phá thai làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình và các chỉ tiêu dân số thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

- Phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, hoạch định chính sách.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra BĐDS 2023 được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung, có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS 2023 là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BDDS 2023 gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT).

Mẫu Điều tra BDDS 2023 là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn mẫu): Tổng cục Thống kê thực hiện chọn ĐBĐT từ dàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, được cập nhật trong quý I/2023. Danh sách địa bàn của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạo thành một tầng chính và được chia thành hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Chọn mẫu ĐBĐT riêng cho mỗi tầng theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): Tại các địa bàn điều tra đã được chọn ở Giai đoạn 1, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê) thực hiện rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của địa bàn. Từ danh sách cập nhật đó mỗi ĐBĐT chọn 40 hộ mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2023.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2023 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2023.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra BDDS 2023 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử (máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh) của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV). ĐTV đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

4. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành, đủ năng lực trả lời phỏng vấn khác trong hộ am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin để xác định các NKTTTT của hộ và cung cấp thông tin liên quan đến các NKTTTT của hộ, các trường hợp chết theo quy định. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV cần phỏng vấn trực tiếp thành viên đó.

Riêng các thông tin về lịch sử sinh phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10 - 49 tuổi; các thông tin về kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 15 - 49 tuổi.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra BDDS 2023 thu thập các thông tin sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

- Đối với toàn bộ thành viên trong hộ: Họ và tên của từng thành viên; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc;
- Đối với thành viên trong hộ dưới 5 tuổi: Tình trạng đăng ký khai sinh;
- Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên: Nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyên đến hộ;
- Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên: Tình trạng đi học hiện nay; trình độ giáo dục, đào tạo; bằng cấp, chứng chỉ nghề cao nhất đạt được; tình trạng biết chữ;
- Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên: Tình trạng hôn nhân hiện tại; chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 10 – 49 tuổi, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi

Thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất của phụ nữ từ 10 – 49 tuổi; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai của phụ nữ từ 15 – 49 tuổi.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày Mùng 01 Tết Âm lịch năm Nhâm Dần (tức ngày 01/02/2022 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2023 gồm: số người chết, giới tính, tuổi, nguyên nhân chết, nơi chết.

2. Phiếu điều tra

Điều tra BDDS 2023 được thiết kế trên một loại phiếu điều tra để thu thập những thông tin đã được đề cập ở trên.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS 2023 sử dụng 05 danh mục và bảng phân loại thông kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
2. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
4. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
5. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi hoàn thành thu thập thông tin của hộ điều tra vào phiếu điện tử, ĐTV thực hiện đồng bộ dữ liệu về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê suốt trong quá trình điều tra.

Song song với quá trình điều tra, giám sát viên các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra thông tin, duyệt, nghiệm thu dữ liệu điều tra.

Kết thúc thời gian điều tra thực địa Tổng cục Thống kê chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tiến hành kiểm tra chuyên sâu để làm sạch số liệu.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ) chủ trì thiết kế mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra và hướng dẫn cách tính chi tiết cho từng chỉ tiêu tương ứng với biểu. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) chủ trì xây dựng phần mềm, công cụ để tổng hợp các chỉ tiêu theo mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra của Vụ DSLĐ. Kết quả Điều tra BDDS 2023 được tổng hợp phục vụ tính các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, các chỉ tiêu về dân số.

VIII. KẾ HOẠCH TIỀN HÀNH ĐIỀU TRA¹

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 6/2022-01/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7/2022-01/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	Tháng 8/2022-02/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	Tháng 02/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
5	Thiết kế mẫu và chọn địa bàn điều tra	Tháng 01-02/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
6	Rà soát địa bàn điều tra (cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố...)	Chậm nhất 20/3/2023	CTK	Cục TTDL
7	Cập nhật bảng kê hộ	Chậm nhất 24/3/2023	CTK	Cục TTDL
8	Thực hiện chọn mẫu hộ	Chậm nhất 26/3/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
9	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: CAPI; Trang Web điều hành (cập nhật bảng kê, chọn mẫu hộ; quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra, ...)	Tháng 12/2022-02/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
10	In tài liệu phục vụ tập huấn tại địa phương	Tháng 02-3/2023	CTK	
11	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương, cấp tỉnh	Tháng 02-3/2023	Cục TTDL	VPTC, Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
12	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ ngày 01 - 20/4/2023	CTK	Cục TTDL, Vụ DSLĐ

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

13	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	Từ ngày 01 - 29/4/2023	Cục TTDL	CTK, Vụ DSLĐ
14	Xử lý số liệu điều tra	Từ ngày 04 - 30/6/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
15	Tính quyền số suy rộng	Tháng 8/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
16	Tính quyền số điều chỉnh	Tháng 9/2023	Vụ DSLĐ	Cục TTDL
17	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Quý IV/2023	Vụ DSLĐ	Cục TTDL
18	Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Quý I/2024	VPTC	Vụ KHTC, Nhà Xuất bản Thống kê

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn mẫu và rà soát ĐBĐT, cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ điều tra

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ thực hiện chọn mẫu ĐBĐT, hướng dẫn Cục Thống kê cập nhật địa bàn điều tra; Cục Thống kê thực hiện rà soát ĐBĐT đã được chọn và cập nhật bảng kê hộ. Trong đó, thực hiện cập nhật bảng kê hộ cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng nhưng nay đã có người ở,... thuộc phạm vi ranh giới ĐBĐT, nhằm cập nhật đầy đủ số hộ, số người vào bảng kê hộ của địa bàn điều tra được chọn mẫu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ xây dựng yêu cầu về chọn hộ mẫu và thực hiện xây dựng phần mềm chọn hộ mẫu, xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới điều tra (cập nhật ĐBĐT, quản lý bảng kê hộ và các hộ mẫu đã được chọn điều tra).

b. Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên

Tuyển chọn người cập nhật bảng kê hộ: Ở mỗi ĐBĐT Cục Thống kê tuyển chọn 01 người thực hiện việc cập nhật bảng kê hộ. Cần chọn những người am hiểu địa bàn, có tinh thần trách nhiệm.

Tuyển chọn ĐTV: Cục Thống kê thực hiện tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp, sao cho mỗi ĐTV phụ trách từ 02 đến 03 địa bàn, trường hợp đặc biệt cần bố trí 01 ĐTV phụ trách 01 địa bàn thì giao Cục trưởng Cục Thống kê quyết định. Tiêu chuẩn cụ thể đối với ĐTV được nêu tại Phụ lục I.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- *Cấp trung ương*: Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ DSLĐ và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn; Cục Thống kê chủ động in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: phần mềm điều tra trên thiết bị điện tử (CAPI); phần mềm chọn mẫu hộ, phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chỉ đạo Chi Cục Thống kê tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) *Đối với GSV cấp huyện:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng hộ, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

b) *Đối với GSV cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBDT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBDT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBDT được phân công giám sát.

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

c) *Đối với GSV cấp trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh về nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử.

4. Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ thực hiện tính quyền số suy rộng; thực hiện tổng hợp số liệu biểu đầu ra theo yêu cầu của Vụ DSLĐ.

Vụ DSLĐ chủ trì thực hiện tính quyền số điều chỉnh; chủ trì biên soạn các chỉ tiêu trung gian phục vụ biên soạn báo cáo phân tích kết quả điều tra.

5. Tổ chức thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:

Chủ trì thực hiện xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra, xây dựng các yêu cầu về thuật toán logic để kiểm tra dữ liệu, xây dựng quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng thiết bị điện tử; hướng dẫn công tác cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố, chọn mẫu và cập nhật bảng kê, xây dựng các phần mềm ứng dụng, tập huấn, kiểm tra, giám sát điều tra, duyệt số liệu và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ quy trình thu thập và xử lý thông tin, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về chất lượng dữ liệu của điều tra.

Chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ và các đơn vị liên quan thực hiện chọn mẫu, xây dựng tài liệu hướng dẫn liên quan đến công tác chọn mẫu, tính quyền số suy rộng và cập nhật bảng kê, xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập và tổng hợp kết quả điều tra, xây dựng các tài liệu tập huấn nghiệp vụ, tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin và các tài liệu khác có liên quan, tổ chức tập huấn, thu thập dữ liệu, xây dựng các chương trình, phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra. Kiểm tra, làm sạch dữ liệu và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, biểu đầu ra.

b. Vụ Thống kê Dân số và Lao động:

Chủ trì thực hiện xây dựng biểu đầu ra, tính quyền số điều chỉnh, phân tích số liệu, biên soạn báo cáo và công bố kết quả điều tra;

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan thiết kế mẫu và biên soạn các chỉ tiêu thống kê.

c. Vụ Kế hoạch tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL dự toán và đảm bảo kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê:

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:

Chủ trì, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

e. Cục Thống kê:

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các ĐBĐT được chọn mẫu từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV cấp tỉnh, huyện; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn kiểm tra, giám sát ĐTV.

Đề tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra BDDS 2023 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư

số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 Bộ Tài chính ban hành về Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra BĐDS 2023 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Phụ lục

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ

1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên

ĐTV là những người được Cục Thống kê tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, ĐTV đóng vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

- Sinh sống tại ĐBĐT hoặc là người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, khuyến khích chọn ĐTV là nữ;

- ĐTV phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở), có tinh thần trách nhiệm, được tập huấn nghiệp vụ điều tra và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

- Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác, Cục Thống kê thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên

2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Cài đặt phần mềm điều tra trên thiết bị di động, Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao ĐBĐT từ GSV cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không. Nếu có hộ được chọn mẫu điều tra không còn tồn tại trên địa bàn cần báo ngay cho GSV để kịp thời giải quyết.

d. Hẹn lịch làm việc cụ thể với từng hộ: ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ

nhều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

2.2. Trong giai đoạn điều tra

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra BDDS 2023 trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một thông tin nào trên phiếu.

c. Phỏng vấn đầy đủ 40 hộ được giao thuộc địa bàn phụ trách.

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Đội ngũ GSV giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

đ. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

e. Tuân thủ sự chỉ đạo của GSV các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

f. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

2.3. Khi kết thúc điều tra

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

Rà soát việc đồng bộ dữ liệu điều tra, đảm bảo toàn bộ phiếu đã điều tra được đồng bộ lên hệ thống.

3. Quyền lợi của ĐTV:

ĐTV được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu thanh toán).

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

PHIẾU ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
THỜI ĐIỂM 01/4/2023

Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo
Quyết định số /QĐ-TCTK ngày tháng năm 2023 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Thống kê; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê

ĐỊNH DANH

TỈNH/THÀNH PHỐ: _____

HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH: _____

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: _____

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____

THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2):

THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TÓ DÂN PHỐ: _____

HỌ SỐ:

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ: _____

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: _____

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ (HỘ CỦA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019)

Q1.

Q2. Trong số những người này (ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI TRONG DANH SÁCH), có ai không phải là thành viên của hộ hoặc đã chuyển hẳn đi nơi khác hoặc đã chết trước 0 giờ ngày 01/4/2023 không? (không bao gồm những người đi trọ học phổ thông, điều trị nội trú tại bệnh viện)?

CÓ..... 1

KHÔNG 2

NEU CO HOI HO VA TEN,
DONG THOI GACH TEN
O CAU Q1

Q3. Ngoài những người nêu trên, có ai vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ ông/bà từ 6 tháng trở lên tính đến 0 giờ ngày 01/4/2023 không?

Lưu ý: Bao gồm trẻ em mới sinh; người làm trong ngành công an, quân đội (không phải trong doanh trại), người mới chuyển đến xác định ăn ở ổn định tại hộ; thành viên hộ hiện đang làm việc hoặc đi cùng với người đang làm việc tại các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài

CÓ

KHÔNG

1

2

(NEU CO HOI HO VA TEN, DONG THOI GHI VAO CAU Q1)

Q4. Danh sách nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ gồm:

ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BỊ GẠCH TÊN Ở CÂU Q1 VÀ "CÓ" Ở CÂU Q3

Q5. Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ?

(GHI RÕ HỌ VÀ TÊN)

**XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ
(HỘ MỚI SO VỚI TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019)**

Q1. Xin ông/bà cho biết họ và tên những người vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ **được 6 tháng trở lên** tính đến 0 giờ ngày 01/4/2023 không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm người của hộ là sinh viên đang đi học xa nhà hoặc học sinh phổ thông đang học tại các trường nội trú)?

GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI

- | | |
|-----------|-----------|
| 1. _____ | 14. _____ |
| 2. _____ | 15. _____ |
| 3. _____ | 16. _____ |
| 4. _____ | 17. _____ |
| 5. _____ | 18. _____ |
| 6. _____ | 19. _____ |
| 7. _____ | 20. _____ |
| 8. _____ | 21. _____ |
| 9. _____ | 22. _____ |
| 10. _____ | 23. _____ |
| 11. _____ | 24. _____ |
| 12. _____ | 25. _____ |
| 13. _____ | 26. _____ |

Q2. Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ (bao gồm cả trẻ em mới sinh) **chưa được 6 tháng** tính đến 0 giờ ngày 01/4/2023 nhưng xác định sẽ ăn ở lâu dài tại hộ

CÓ.....1 → HỌ HỌ VÀ TÊN ĐỀ GHI VÀO
CÂU Q1, SAU ĐÓ CHUYỂN CÂU
Q3

KHÔNG2

Q3. Trong tất cả những người đã kể tên có ai là: (NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1)

- a. Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ?
- b. Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?
- c. Người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình?
- d. Bộ đội, công an ăn, ở tập trung trong doanh trại/đơn vị?

	CÓ	KHÔNG
1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>

(NẾU CÓ HỌ HỌ VÀ TÊN, ĐỒNG THỜI GẠCH TÊN Ở CÂU Q1)

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

<p>Q4a. Trong hộ ông/bà, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tại thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2023 tạm vắng vì các lý do sau đây không?</p> <p>a. Đi làm ăn xa dưới 6 tháng và không có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động?</p> <p>b. Điều trị nội trú tại cơ sở y tế?</p> <p>c. Người rời hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đi chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?</p> <p>d. Học sinh phổ thông đi trọ học/ở nhờ; người đi buôn chuyến; đi tàu viễn dương; đánh bắt hải sản?</p> <p>e. Đi nước ngoài trong thời hạn cho phép?</p> <p>f. Bị công an, quân đội tạm giữ?</p>	<p>CÓ</p> <p>KHÔNG</p> <p>1 <input type="checkbox"/></p> <p>2 <input type="checkbox"/></p> <p>1 <input type="checkbox"/></p> <p>2 <input type="checkbox"/></p> <p>1 <input type="checkbox"/></p> <p>2 <input type="checkbox"/></p> <p>1 <input type="checkbox"/></p> <p>2 <input type="checkbox"/></p> <p>1 <input type="checkbox"/></p> <p>2 <input type="checkbox"/></p> <p>1 <input type="checkbox"/></p> <p>2 <input type="checkbox"/></p>
<p>(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5a)</p>	

Q4b. Xin cho biết họ và tên những người này?
(GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI)

1. _____	4. _____
2. _____	5. _____
3. _____	6. _____

<p>Q5a. Có ai vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng đã chết sau 0 giờ ngày 01/4/2023 và chưa được kể tên ở trên không?</p>	<p>CÓ 1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG 2 <input type="checkbox"/> → Q6</p>
--	---

Q5b. Xin cho biết họ và tên những người này?
(GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI)

1. _____	3. _____
2. _____	4. _____

Q6. Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ là:
ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HIỂN THỊ TRONG DANH SÁCH
(NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BỊ GẠCH TÊN Ở CÂU Q1 VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRONG CÂU Q4b và CÂU Q5b)

Q7. Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ? (GHI RÕ HỌ VÀ TÊN)

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	[] []	[] []
<p>1. HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI LÀ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ, BẮT ĐẦU TỪ CHỦ HỘ.</p> <p>(Những người là thành viên hộ từ TĐT 2019 sẽ được lấy từ CAPI; nhập những NKTTTT mới)</p>		_____	_____
<p>2. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ?</p>	<p>CHỦ HỘ1 <input type="checkbox"/></p>	<p>VỢ/CHỒNG..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/></p> <p>CHÁU NỘI/NGOẠI..... 4 <input type="checkbox"/></p> <p>BỘ/MẸ 5 <input type="checkbox"/></p> <p>QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC. 6 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/></p>	
<p>3. [TÊN] là nam hay nữ?</p>	<p>NAM 1 <input type="checkbox"/> NỮ 2 <input type="checkbox"/></p>	<p>NAM 1 <input type="checkbox"/> NỮ 2 <input type="checkbox"/></p>	
<p>4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?</p>	<p>THÁNG [] []</p> <p>NĂM [] [] [] []</p> <p style="text-align: center;">C6 ←</p> <p>KHÔNG XĐ NĂM.....9998 <input type="checkbox"/></p>	<p>THÁNG [] []</p> <p>NĂM [] [] [] []</p> <p style="text-align: center;">C6 ←</p> <p>KHÔNG XĐ NĂM9998 <input type="checkbox"/></p>	
<p>5. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?</p>	<p>TUỔI TRÒN..... [] [] []</p>	<p>TUỔI TRÒN..... [] [] []</p>	
<p>6. [TÊN] thuộc dân tộc nào?</p>	<p>KINH..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>DÂN TỘC KHÁC 2 <input type="checkbox"/></p> <p>_____ [] []</p> <p>TÊN DÂN TỘC</p>	<p>KINH..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>DÂN TỘC KHÁC 2 <input type="checkbox"/></p> <p>_____ [] []</p> <p>TÊN DÂN TỘC</p>	
<p>KT1. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: DƯỚI 5 TUỔI (SINH SAU THÁNG 3 NĂM 2018) → CÂU 7, KHÁC → KT2</p>			
<p>7. Hiện nay, [TÊN] đã được đăng ký khai sinh chưa?</p>	<p>ĐÃ ĐĂNG KÝ 1 <input type="checkbox"/></p> <p>CHƯA ĐĂNG KÝ 2 <input type="checkbox"/></p>	<p>ĐÃ ĐĂNG KÝ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>CHƯA ĐĂNG KÝ 2 <input type="checkbox"/></p>	
<p>KT2. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 1 TUỔI TRỞ LÊN (SINH TRƯỚC THÁNG 4 NĂM 2022)</p>			
<p>8. [TÊN] đã thường trú ở phường, thị trấn hay xã này được bao lâu?</p>	<p>DƯỚI 1 THÁNG 1 <input type="checkbox"/></p> <p>1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 <input type="checkbox"/></p> <p>6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 3 <input type="checkbox"/></p> <p>12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 4 <input type="checkbox"/></p> <p>5 NĂM TRỞ LÊN 5 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG DI CHUYỂN..... 6 <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">KT3 ←</p>	<p>DƯỚI 1 THÁNG..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 <input type="checkbox"/></p> <p>6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 3 <input type="checkbox"/></p> <p>12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM..... 4 <input type="checkbox"/></p> <p>5 NĂM TRỞ LÊN 5 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG DI CHUYỂN..... 6 <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">KT3 ←</p>	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	[] []	[] []
CÂU HỎI		
9. Cách đây 1 năm (vào ngày 01/4/2022), [TÊN] thực tế thường trú ở tỉnh/thành phố nào hay ở nước ngoài?	Ở VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> _____ [] [] (TỈNH/THÀNH PHỐ) Ở NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> C11 ←	Ở VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> _____ [] [] (TỈNH/THÀNH PHỐ) Ở NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> C11 ←
10. Cách đây 1 năm, nơi thực tế thường trú nói trên của [TÊN] là phường, thị trấn hay xã ?	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 <input type="checkbox"/> XÃ 2 <input type="checkbox"/>	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 <input type="checkbox"/> XÃ 2 <input type="checkbox"/>
11. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì?	TÌM VIỆC/ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 1 <input type="checkbox"/> DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19 (BAO GỒM CẢ MẤT VIỆC/ TRỞ VỀ NƠI THƯỜNG TRÚ) 2 <input type="checkbox"/> MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC (KHÔNG DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19) 3 <input type="checkbox"/> THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ 4 <input type="checkbox"/> KẾT HÔN 5 <input type="checkbox"/> ĐI HỌC 6 <input type="checkbox"/> KHÁC _____ 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC/ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 1 <input type="checkbox"/> DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19 (BAO GỒM CẢ MẤT VIỆC/ TRỞ VỀ NƠI THƯỜNG TRÚ) 2 <input type="checkbox"/> MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC (KHÔNG DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19) 3 <input type="checkbox"/> THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ 4 <input type="checkbox"/> KẾT HÔN 5 <input type="checkbox"/> ĐI HỌC 6 <input type="checkbox"/> KHÁC _____ 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
KT3. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 5 TUỔI TRỞ LÊN (SINH TRƯỚC THÁNG 4 NĂM 2018).		
12. Hiện nay [TÊN] đang đi học, đã thôi học hay chưa bao giờ đi học?	ĐANG ĐI HỌC 1 <input type="checkbox"/> ĐÃ THÔI HỌC 2 <input type="checkbox"/> C14 ← CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC 3 <input type="checkbox"/> C18 ←	ĐANG ĐI HỌC 1 <input type="checkbox"/> ĐÃ THÔI HỌC 2 <input type="checkbox"/> C14 ← CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC 3 <input type="checkbox"/> C18 ←
13. Trình độ giáo dục, đào tạo [TÊN] đang học là gì?	MẦM NON 1 <input type="checkbox"/> C18 ← TIỂU HỌC/THCS/THPT: 2 <input type="checkbox"/> LỚP ĐANG HỌC: [] [] C16 ← SƠ CẤP/LÁI XE Ô TÔ 3 <input type="checkbox"/> TRUNG CẤP 4 <input type="checkbox"/> CAO ĐẲNG 5 <input type="checkbox"/> ĐẠI HỌC 6 <input type="checkbox"/> THẠC SĨ 7 <input type="checkbox"/> TIẾN SĨ 8 <input type="checkbox"/>	MẦM NON 1 <input type="checkbox"/> C18 ← TIỂU HỌC/THCS/THPT: 2 <input type="checkbox"/> LỚP ĐANG HỌC: [] [] C16 ← SƠ CẤP/LÁI XE Ô TÔ 3 <input type="checkbox"/> TRUNG CẤP 4 <input type="checkbox"/> CAO ĐẲNG 5 <input type="checkbox"/> ĐẠI HỌC 6 <input type="checkbox"/> THẠC SĨ 7 <input type="checkbox"/> TIẾN SĨ 8 <input type="checkbox"/>
14. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?	DƯỚI TIỂU HỌC 1 <input type="checkbox"/> TIỂU HỌC 2 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC CƠ SỞ 3 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 4 <input type="checkbox"/> C16 ←	DƯỚI TIỂU HỌC 1 <input type="checkbox"/> TIỂU HỌC 2 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC CƠ SỞ 3 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 4 <input type="checkbox"/> C16 ←

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																											
	_____	_____																																										
15. Lớp học phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã học xong? (GHI LỚP PHỔ THÔNG THEO HỆ 12 NĂM)	LỚP PHỔ THÔNG.....	LỚP PHỔ THÔNG.....																																										
16. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây? ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐTĐT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ. NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN.	<table border="0"> <tr> <td></td> <td>CÓ</td> <td>KHÔNG</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Trung cấp.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Đại học.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thạc sĩ.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiến sĩ.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		CÓ	KHÔNG	Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Trung cấp.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Cao đẳng.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Đại học.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Thạc sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Tiến sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td></td> <td>CÓ</td> <td>KHÔNG</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Trung cấp.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Đại học.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thạc sĩ.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiến sĩ.....</td> <td>1 <input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		CÓ	KHÔNG	Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Trung cấp.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Cao đẳng.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Đại học.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Thạc sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Tiến sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
	CÓ	KHÔNG																																										
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Trung cấp.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Cao đẳng.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Đại học.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Thạc sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Tiến sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
	CÓ	KHÔNG																																										
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Trung cấp.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Cao đẳng.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Đại học.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Thạc sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
Tiến sĩ.....	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																										
17. Tổng số năm đã học xong của tất cả các trình độ đào tạo từ sơ cấp trở lên của [TÊN]? NẾU CÓ	TỔNG SỐ NĂM HỌC.....	TỔNG SỐ NĂM HỌC.....																																										
KT4. KIỂM TRA C12 = 3 HOẶC C13 = 1 HOẶC C13 = 2 CÓ LỚP ĐANG HỌC <= 5 HOẶC C14= 1 → C18, KHÁC → CÂU KT5.																																												
18. Hiện nay, [TÊN] có biết đọc và biết viết không?	CÓ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG..... 2 <input type="checkbox"/>	CÓ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG..... 2 <input type="checkbox"/>																																										
KT5. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN (SINH TRƯỚC THÁNG 4 NĂM 2008) → CÂU 19; KHÁC → KT6.																																												
19. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì?	CHƯA VỢ/CHỒNG ...1 <input type="checkbox"/> CÓ VỢ/CHỒNG2 <input type="checkbox"/> GOÁ VỢ/CHỒNG.....3 <input type="checkbox"/> LY HÔN.....4 <input type="checkbox"/> LY THÂN.....5 <input type="checkbox"/>	CHƯA VỢ/CHỒNG ...1 <input type="checkbox"/> CÓ VỢ/CHỒNG2 <input type="checkbox"/> GOÁ VỢ/CHỒNG.....3 <input type="checkbox"/> LY HÔN.....4 <input type="checkbox"/> LY THÂN.....5 <input type="checkbox"/>																																										
KT6. KIỂM TRA C4 HOẶC C5: TỪ 15 ĐẾN 39 TUỔI (SINH TỪ THÁNG 4 NĂM 1983 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2008) → C20; KHÁC → KT8																																												
20. Anh/Chị đã bao giờ nghe nói về các chủ đề dưới đây chưa ?	<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1. Tình yêu, hôn nhân và gia đình</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>2. Giới tính và tình dục</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>3. Hiện tượng kinh nguyệt/thụ thai</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>4. Kế hoạch hóa gia đình</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>5. Bệnh lây truyền qua đường tình dục/HIV/AIDS</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	1. Tình yêu, hôn nhân và gia đình	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	2. Giới tính và tình dục	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	3. Hiện tượng kinh nguyệt/thụ thai	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	4. Kế hoạch hóa gia đình	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	5. Bệnh lây truyền qua đường tình dục/HIV/AIDS	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																				
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
1. Tình yêu, hôn nhân và gia đình	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
2. Giới tính và tình dục	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
3. Hiện tượng kinh nguyệt/thụ thai	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
4. Kế hoạch hóa gia đình	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
5. Bệnh lây truyền qua đường tình dục/HIV/AIDS	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
KT7: KIỂM TRA C20, NẾU CÓ MỘT TRONG CÁC MÃ TRẢ LỜI CÓ → C21. NẾU KHÔNG chuyển sang Phần 2																																												
21. Anh/Chị đã được nghe nói về các chủ đề này thông qua hình thức nào ?	<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1. Tự tìm hiểu qua Internet, tivi, đài, sách báo</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>2. Nhà trường/thầy cô giáo</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>3. Từ các thành viên trong gia đình</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>4. Từ bạn tình, người yêu</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>5. Các tổ chức xã hội/cơ sở y tế/nhân viên y tế/cộng tác viên dân số</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>6. Nguồn khác</td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	1. Tự tìm hiểu qua Internet, tivi, đài, sách báo	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	2. Nhà trường/thầy cô giáo	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	3. Từ các thành viên trong gia đình	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	4. Từ bạn tình, người yêu	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	5. Các tổ chức xã hội/cơ sở y tế/nhân viên y tế/cộng tác viên dân số	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	6. Nguồn khác	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
1. Tự tìm hiểu qua Internet, tivi, đài, sách báo	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
2. Nhà trường/thầy cô giáo	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
3. Từ các thành viên trong gia đình	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
4. Từ bạn tình, người yêu	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
5. Các tổ chức xã hội/cơ sở y tế/nhân viên y tế/cộng tác viên dân số	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
6. Nguồn khác	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											
CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																											

KT8. KIỂM TRA C4 HOẶC C5: TỪ 15 ĐẾN 39 TUỔI (SINH TỪ THÁNG 4 NĂM 1983 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2008) VÀ C19=2/3/4/5 → C22 ; KHÁC → PHẦN 2

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	[] []	[] []
CÂU HỎI	[] []	[] []
22. [TÊN] kết hôn lần đầu vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG [] [] NĂM [] [] [] [] NGƯỜI TIẾP THEO ← KHÔNG XĐ NĂM..... 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG [] [] NĂM [] [] [] [] NGƯỜI TIẾP THEO ← KHÔNG XĐ NĂM..... 9998 <input type="checkbox"/>
23. Khi kết hôn lần đầu, [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN [] []	TUỔI TRÒN [] []

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ SINH CỦA PHỤ NỮ TỪ 10 - 49 TUỔI

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	[] []	[] []
CÂU HỎI	[] []	[] []
KT9. KIỂM TRA CÂU 3 (MÃ 2), CÂU 4 (SINH TỪ THÁNG 4 NĂM 1973 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2013) VÀ CÂU 5 ĐỂ XÁC ĐỊNH PHỤ NỮ TỪ 10-49 TUỔI → CÂU 24; CÒN LẠI → NGƯỜI TIẾP THEO.		
24. Chị đã sinh con bao giờ chưa? <small>(ĐÃ SINH CON: CHỈ TÍNH TRƯỜNG HỢP CON SINH RA CÓ SỐ SỐNG)</small>	ĐÃ SINH CON..... 1 <input type="checkbox"/> CHƯA SINH CON 2 <input type="checkbox"/> KT12 ←	ĐÃ SINH CON..... 1 <input type="checkbox"/> CHƯA SINH CON 2 <input type="checkbox"/> KT12 ←
25. Số con trai và số con gái do chị sinh ra đang sống cùng hộ với chị?	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []
26. Số con trai và số con gái do chị sinh ra đang sống ở nơi khác?	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []
27. Có người con nào do chị sinh ra sống nhưng đã chết không? NẾU CÓ: Số con trai, số con gái đã chết?	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []
28. Tổng số con trai và tổng số con gái do chị sinh ra?	TỔNG SỐ CON TRAI.... [] [] TỔNG SỐ CON GÁI.... [] []	TỔNG SỐ CON TRAI.... [] [] TỔNG SỐ CON GÁI.... [] []
KT10. KIỂM TRA CÂU 28 = CÂU 25 + CÂU 26 + CÂU 27, NẾU SAI XÁC ĐỊNH LẠI CHO ĐÚNG		
29. Tháng, năm dương lịch của lần sinh gần nhất?	THÁNG..... [] [] NĂM [] [] [] []	THÁNG..... [] [] NĂM [] [] [] []
30. Số con trai, con gái của lần sinh gần nhất? <small>(LƯU Ý: HỎI SỐ CON CỦA LẦN SINH GẦN NHẤT Ở CÂU 29)</small>	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []	SỐ CON TRAI [] [] SỐ CON GÁI..... [] []
KT11. KIỂM TRA CÂU 29: THÁNG, NĂM CỦA LẦN SINH GẦN NHẤT TỪ THÁNG 4/2021 ĐẾN THÁNG 3/2023 → CÂU 31; CÒN LẠI → CÂU KT 12		

31. Trong thời gian mang thai của lần sinh gần nhất, chị có đi khám thai không? NẾU CÓ: Chị khám mấy lần tất cả?	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> SỐ LẦN <input type="text"/> <input type="text"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> SỐ LẦN <input type="text"/> <input type="text"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>
32. Chị có biết giới tính của thai nhi trước khi sinh không?	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → C35	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → C35
33. Chị biết giới tính của thai nhi khi thai được mấy tuần tuổi?	SỐ TUẦN..... <input type="text"/> <input type="text"/> KHÔNG BIẾT.....98 <input type="checkbox"/>	SỐ TUẦN..... <input type="text"/> <input type="text"/> KHÔNG BIẾT.....98 <input type="checkbox"/>
34. Chị biết giới tính của thai nhi bằng cách nào?	SIÊU ÂM.....1 <input type="checkbox"/> BÁT MẠCH.....2 <input type="checkbox"/> ĐOÁN.....3 <input type="checkbox"/> KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	SIÊU ÂM.....1 <input type="checkbox"/> BÁT MẠCH.....2 <input type="checkbox"/> ĐOÁN.....3 <input type="checkbox"/> KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
35. Khi mang thai lần sinh gần nhất, chị muốn là con trai, con gái hay con nào cũng được?	CON TRAI.....1 <input type="checkbox"/> CON GÁI.....2 <input type="checkbox"/> CON NÀO CŨNG ĐƯỢC...3 <input type="checkbox"/>	CON TRAI.....1 <input type="checkbox"/> CON GÁI.....2 <input type="checkbox"/> CON NÀO CŨNG ĐƯỢC...3 <input type="checkbox"/>
36. Ai đỡ đẻ cho chị trong lần sinh con gần nhất?	CÁN BỘ Y TẾ.....1 <input type="checkbox"/> Y TẾ THÔN BẢN/ CÔ ĐỖ THÔN/BẢN.....2 <input type="checkbox"/> KHÁC.....3 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) KHÔNG CÓ AI.....4 <input type="checkbox"/>	CÁN BỘ Y TẾ.....1 <input type="checkbox"/> Y TẾ THÔN BẢN/ CÔ ĐỖ THÔN/BẢN.....2 <input type="checkbox"/> KHÁC.....3 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) KHÔNG CÓ AI.....4 <input type="checkbox"/>
KT12. KIỂM TRA CÂU 3 (MÃ 2), CÂU 4 (SINH TỪ THÁNG 4 NĂM 1973 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2008) VÀ CÂU 5 ĐỂ XÁC ĐỊNH PHỤ NỮ TỪ 15-49 TUỔI CÂU 37; KHÁC - CÂU KT 13		
37. Hiện nay, chị có nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai không?	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>
38a. Chị có thể từ chối chồng/bạn tình nếu như không muốn quan hệ tình dục không?	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG/TÙY THUỘC.....2 <input type="checkbox"/> KHÔNG CHẮC CHẮN.....3 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG/TÙY THUỘC.....2 <input type="checkbox"/> KHÔNG CHẮC CHẮN.....3 <input type="checkbox"/>
38b. Ai là người thường xuyên quyết định có hoặc không sử dụng biện pháp tránh thai?	BẢN THÂN.....1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH.....2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI.....3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BẢN THÂN.....1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH.....2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI.....3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
38c. Ai là người thường ra quyết định về chăm sóc sức khỏe sinh sản của chị?	BẢN THÂN.....1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH.....2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI.....3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BẢN THÂN.....1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH.....2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI.....3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)

<p>39. Hiện nay, anh chị có sử dụng biện pháp tránh thai nào không?</p>	<p>CÓ1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG 2 <input type="checkbox"/> → C41</p>	<p>CÓ1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → C41</p>
<p>40. Đó là biện pháp gì?</p>	<p>VÒNG01 <input type="checkbox"/></p> <p>THUỐC UỐNG02 <input type="checkbox"/></p> <p>TIÊM03 <input type="checkbox"/></p> <p>CÂY04 <input type="checkbox"/></p> <p>MÀNG NGĂN05 <input type="checkbox"/></p> <p>KEM06 <input type="checkbox"/></p> <p>BAO CAO SU07 <input type="checkbox"/></p> <p>ĐÌNH SÁN NAM08 <input type="checkbox"/></p> <p>ĐÌNH SÁN NỮ09 <input type="checkbox"/></p> <p>TÍNH VÒNG KINH10 <input type="checkbox"/></p> <p>XUẤT TINH NGOÀI11 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 12 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ) C42 ←</p>	<p>VÒNG01 <input type="checkbox"/></p> <p>THUỐC UỐNG02 <input type="checkbox"/></p> <p>TIÊM03 <input type="checkbox"/></p> <p>CÂY04 <input type="checkbox"/></p> <p>MÀNG NGĂN05 <input type="checkbox"/></p> <p>KEM06 <input type="checkbox"/></p> <p>BAO CAO SU07 <input type="checkbox"/></p> <p>ĐÌNH SÁN NAM08 <input type="checkbox"/></p> <p>ĐÌNH SÁN NỮ09 <input type="checkbox"/></p> <p>TÍNH VÒNG KINH10 <input type="checkbox"/></p> <p>XUẤT TINH NGOÀI11 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 12 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ) C42 ←</p>
<p>41. Lý do chính mà anh chị không sử dụng biện pháp tránh thai là gì?</p> <p>CHỮ VIẾT TẮT: BPTT: BIỆN PHÁP TRÁNH THAI</p>	<p>KHÔNG QUAN HỆ TÌNH DỤC..... 01 <input type="checkbox"/></p> <p>ĐANG CÓ THAI/NUÔI CON BÚ02 <input type="checkbox"/></p> <p>MUỐN CÓ CON 03 <input type="checkbox"/></p> <p>CHƯA HIỂU BIẾT 04 <input type="checkbox"/></p> <p>CÓ TÁC DỤNG PHỤ SAU KHI SỬ DỤNG BPTT 05 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÓ THỤ THAI/ĐÃ MẮN KINH... 06 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG CÓ SẴN BPTT 07 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG ĐỦ KHẢ NĂNG CHI TRẢ 08 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 09 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ)</p>	<p>KHÔNG QUAN HỆ TÌNH DỤC.....01 <input type="checkbox"/></p> <p>ĐANG CÓ THAI/NUÔI CON BÚ02 <input type="checkbox"/></p> <p>MUỐN CÓ CON03 <input type="checkbox"/></p> <p>CHƯA HIỂU BIẾT04 <input type="checkbox"/></p> <p>CÓ TÁC DỤNG PHỤ SAU KHI SỬ DỤNG BPTT.....05 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÓ THỤ THAI/ĐÃ MẮN KINH...06 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG CÓ SẴN BPTT.....07 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG ĐỦ KHẢ NĂNG CHI TRẢ 08 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 09 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ)</p>
<p>42. Trong 12 tháng qua, chị có hút thai hay nạo/phá thai không?</p>	<p>CÓ1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → KT13</p>	<p>CÓ1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → KT13</p>
<p>43. Lý do chính mà chị đã hút thai hay nạo/phá thai trong 12 tháng qua là gì?</p>	<p>DO SỨC KHỎE MẸ1 <input type="checkbox"/></p> <p>CHỮA NGOÀI DẠ CON2 <input type="checkbox"/></p> <p>MANG THAI NGOÀI Ý MUỐN.....3 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 4 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ)</p>	<p>DO SỨC KHỎE MẸ.....1 <input type="checkbox"/></p> <p>DO SỨC KHỎE THAI.....2 <input type="checkbox"/></p> <p>MANG THAI NGOÀI Ý MUỐN.....3 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 4 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ)</p>
<p>44. Chị có bị tai biến do hút thai hay nạo/phá thai không? NẾU CÓ: Đó là tai biến gì?</p>	<p>KHÔNG BỊ TAI BIẾN.....1 <input type="checkbox"/></p> <p>RÁCH/THÙNG TỬ CUNG.....2 <input type="checkbox"/></p> <p>CHẢY MÁU/BĂNG HUYẾT3 <input type="checkbox"/></p> <p>SÓT THAI/SÓT RAU.....4 <input type="checkbox"/></p> <p>NHIỄM TRÙNG.....5 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 6 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ)</p>	<p>KHÔNG BỊ TAI BIẾN.....1 <input type="checkbox"/></p> <p>RÁCH/THÙNG TỬ CUNG.....2 <input type="checkbox"/></p> <p>CHẢY MÁU3 <input type="checkbox"/></p> <p>SÓT THAI/SÓT RAU.....4 <input type="checkbox"/></p> <p>NHIỄM TRÙNG5 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC 6 <input type="checkbox"/></p> <p>(GHI CỤ THỂ)</p>
<p>KT13. NẾU CÒN ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA → CÂU 24 CỦA PHỤ NỮ TIẾP THEO; HẾT ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA → PHẦN 3.</p>		

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CHẾT CỦA HỘ

45. Từ ngày 01/02/2022 (tức ngày 01 Tết Âm lịch Nhâm Dần năm 2022) đến hết ngày 31/03/2023, trong hộ ông/bà có nhân khẩu thực tế thường trú nào đã chết không (kể cả cháu nhỏ)?		CÓ.....1 <input type="checkbox"/>		KHÔNG..... 2 <input type="checkbox"/> → KẾT THÚC PHÒNG VẤN	
CÂU HỎI	SỐ THỨ TỰ	NGƯỜI CHẾT THỨ... <input type="checkbox"/>	NGƯỜI CHẾT THỨ... <input type="checkbox"/>	NGƯỜI CHẾT THỨ... <input type="checkbox"/>	
46. Xin ông/bà cho biết họ và tên của (từng) người chết?		_____	_____	_____	
47. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM.....1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	NAM1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	NAM1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	NAM1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	
48. [TÊN] chết vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM 2 0 <input type="text"/> <input type="text"/>	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM 2 0 <input type="text"/> <input type="text"/>	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM 2 0 <input type="text"/> <input type="text"/>	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM 2 0 <input type="text"/> <input type="text"/>	
49. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM.... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> C51 ← KXĐ NĂM 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM ... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> C51 ← KXĐ NĂM 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM ... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> C51 ← KXĐ NĂM 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG..... <input type="text"/> <input type="text"/> NĂM.... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> C51 ← KXĐ NĂM 9998 <input type="checkbox"/>	
50. Khi chết, [TÊN] được bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	TUỔI TRÒN... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	TUỔI TRÒN... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	TUỔI TRÒN... <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	
51. [TÊN] chết vì nguyên nhân gì?	BỆNH TẬT/CHẾT GIÀ.....1 <input type="checkbox"/> TỬ VONG DO COVID-19....2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN LAO ĐỘNG.....3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC.....5 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ.....6 <input type="checkbox"/> KHÁC 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BỆNH TẬT1 <input type="checkbox"/> TỬ VONG DO COVID-19....2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN LAO ĐỘNG.....3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC.....5 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ.....6 <input type="checkbox"/> KHÁC 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BỆNH TẬT1 <input type="checkbox"/> TỬ VONG DO COVID-19....2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN LAO ĐỘNG.....3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC.....5 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ.....6 <input type="checkbox"/> KHÁC 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BỆNH TẬT1 <input type="checkbox"/> TỬ VONG DO COVID-19....2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN LAO ĐỘNG.....3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC.....5 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ.....6 <input type="checkbox"/> KHÁC 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	
52. [TÊN] chết đã được đăng ký khai tử chưa?	ĐÃ ĐĂNG KÝ.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ2 <input type="checkbox"/>	ĐÃ ĐĂNG KÝ1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ2 <input type="checkbox"/>	ĐÃ ĐĂNG KÝ1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ2 <input type="checkbox"/>	ĐÃ ĐĂNG KÝ1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ2 <input type="checkbox"/>	

KẾT QUẢ

SỐ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ:

SỐ NAM:

SỐ NỮ:

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN : _____

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN : _____